TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CP CAO SU ĐỒNG PHÚ

Số: 20/BC-HĐQTCSĐP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 30 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Kỳ báo cáo: Năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**
- Địa chỉ trụ sở chính: xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
- Điện thoại: 02713 819 786; Fax: 02713 819 620
- Email: doruco.bpc@doruco.com.vn ; doruco.bpc@gmail.com
- Vốn điều lệ: 430 tỷ đồng
- Mã chứng khoán: **DPR**
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Số 97/NQ-ĐHĐCĐCSĐP	18/6/2020	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020_Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú

II. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Mai Huỳnh Nhật	Chủ tịch HĐQT		
2	Ông Hồ Cường	TV HĐQT		
3	Ông Nguyễn Văn Thái	TV HĐQT độc lập		
4	Bà Trần Thị Kim Thanh	TV HĐQT độc lập		
5	Ông Phạm Ngọc Huy	TV HĐQT		ngày 18/6/2020
6	Ông Huỳnh Trọng Thủy	TV HĐQT	ngày 18/6/2020	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Mai Huỳnh Nhật	5/5	100%	
2	Ông Hồ Cường	5/5	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Thái	5/5	100%	
4	Bà Trần Thị Kim Thanh	5/5	100%	
5	Ông Phạm Ngọc Huy	3/5	60%	
6	Ông Huỳnh Trọng Thủy	2/5	40%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Hàng quý, các thành viên Hội đồng Quản trị công ty được báo cáo về tiến độ sản xuất kinh doanh hàng quý và kế hoạch quý tiếp theo do Tổng Giám đốc trình bày.

Hoạt động giám sát được các thành viên HĐQT thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có): không có

5. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

STT	Số Nghị quyết; Tỷ lệ thông qua	Ngày/ tháng/ năm;	Nội dung
1	12/NQ-HĐQTCSĐP; Đạt 100%	12/3/2020	**I. Thông qua BCTC Tổng hợp năm 2019 đã đã soát xét** (các chỉ tiêu chính). 1. Tổng doanh thu: 809.440.007.182 đồng 2. Tổng chi phí: 562.000.832.222 đồng 3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 247.439.174.960 đồng 4. Tổng tài sản: 2.192.605.559.358 đồng *- Tài sản ngắn hạn: 697.224.246.266 đồng* *- Tài sản dài hạn: 1.495.381.313.092 đồng* 5. Nợ phải trả: 455.875.402.057 đồng *- Nợ ngắn hạn: 455.875.402.057 đồng* *- Nợi dài hạn: 0 đồng* 6. Vốn chủ sở hữu: 1.736.730.157.301 đồng **II. Thông qua kết quả SXKD 02 tháng đầu năm 2020** (các chỉ tiêu chính). - Sản lượng cao su khai thác: 802 tấn/11.480 tấn (đạt 7%KH) - Sản lượng cao su tiêu thụ: 1.036,42 tấn - Tổng doanh thu: 44,82 tỷ đồng - Tổng chi phí: 37,37 tỷ đồng - Tổng lợi nhuận: 7,45 tỷ đồng **III. Thống nhất ngày chốt danh sách cổ đông dự họp và ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:**

			1. Ngày đăng ký cuối cùng: ngày 03/4/2020 2. Ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 dự kiến: 24/4/2020. **IV. Công tác khác:** Thống nhất bổ nhiệm Ông Phan Văn Hà_Thư ký Công ty phụ trách công tác quản trị Công ty.
2	36/NQ-HĐQTCSĐP; Đạt 100%	09/4/2020	Hội đồng quản trị thông qua việc gia hạn tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) năm 2020, lý do: Dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 đang diễn biến phức tạp. Thời gian tổ chức (ĐHĐCĐTN) năm 2020: trước ngày 30/6/2020
3	51/NQ-HĐQTCSĐP; Đạt 100%	13/5/2020	**I. Thông qua báo cáo tài chính Tổng hợp Quý I năm 2020 (các chỉ tiêu chính):** **1. Kết quả kinh doanh:** - Tổng doanh thu: 79.242.923.869 đồng - Tổng chi phí: 58.213.570.031 đồng - Tổng lợi nhuận trước thuế: 21.029.353.838 đồng **2. Bảng cân đối kế toán:** ***2.1. Tổng tài sản: 2.047.069.027.963 đồng*** - Tài sản ngắn hạn: 553.722.631.642 đồng - Tài sản dài hạn: 1.493.346.396.321 đồng ***2.2. Nợ phải trả: 293.324.803.586 đồng*** - Nợ ngắn hạn: 293.324.803.586 đồng - Nợi dài hạn: 0 đồng **3. Vốn chủ sở hữu: 1.753.744.224.377 đồng** **II. Công tác chuẩn bị các nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2019** Bổ sung và hoàn thiện các nội dung trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020, bao gồm: -Báo cáo của Hội đồng Quản trị; -Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019; -Báo cáo của Ban Kiểm soát; -Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020; -Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; -Kế hoạch kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2020; -Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và Kế hoạch năm 2020; -Thuận chủ trương sáp nhập Công ty Cổ phần Cao su Đăk Nông (Công ty con) vào Công ty CP Cao su Đồng Phú; -Thuận chủ trương tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú Karatie (Cty Kratie) và tăng tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú tại Cty Kratie. -Một số công tác khác phục vụ Đại hội

			III. Tình hình sản xuất 04 tháng đầu năm 2020 - Sản lượng cao su khai thác: 869 tấn/11.480 tấn (đạt 7,57%KH) - Sản lượng cao su thu mua: 338 tấn/2.500 tấn (đạt 7,57%KH) - Sản lượng tiêu thụ: 1.653,4 tấn - Giá bán bình quân: 35,96 trđ/tấn - Tổng doanh thu: 104,21 tỷ đồng - Tổng chi phí: 66,6 tỷ đồng - Lợi nhuận trước thuế: 37,55 tỷ đồng **IV. Ngày chốt danh sách và ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.** 1. Ngày đăng ký cuối cùng: ngày 03/6/2020 2. Thời gian Đại hội dự kiến: ngày 18/6/2020
4	75/NQ-HĐQTCSĐP; Đạt 100%	15/6/2020	**I. Thống nhất giao Tổng Giám đốc thực hiện việc bảo lãnh đối ứng vốn vay Ngân hàng cho các Công ty con trong năm 2020.** **II. Thống nhất địa điểm đầu tư Chi nhánh chế biến Gỗ_ (DPR) như sau:** 1. Thống nhất điều chỉnh địa điểm đầu tư chi nhánh Chế biến Gỗ-DPR đã được thỏa thuận tại văn bản số 641/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 26/9/2019 (mục 1) như sau: Địa điểm đầu tư đã được thỏa thuận: tại lô 133-Nông trường Cao su Tân Lợi thuộc DPR , nằm trên địa bàn thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; Nay, điều chỉnh địa điểm đầu tư: Lô 60, Nông trường Cao su Tân Lợi thuộc DPR, nằm trên địa bàn thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. 2. Thống nhất làm văn bản đề nghị UBND tỉnh Bình Phước điều chỉnh địa điểm đầu tư trong quyết định chủ trương đầu tư số 910/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2020 từ lô 133 Nông trường Tân Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước sang Lô 60, Nông trường Cao su Tân Lợi thuộc DPR, nằm trên địa bàn thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. 3. Các nội dung khác thực hiện theo nội dung thỏa thuận của VRG tại văn bản số 401/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 22/7/2019.
5	95/NQ-HĐQTCSĐP; Đạt 100%	22/7/2020	**Điều 1.** Thông qua việc dùng tiền gửi của công ty đảm bảo cho dư nợ vay của Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú – Đăk Nông tại tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam với các nội dung cơ bản như sau: a) Tổng số tiền vay của Công ty cổ phần Cao su

			Đồng Phú – Đăk Nông quy đồng Việt Nam là: 20.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai mươi tỷ Việt Nam đồng). b) Mục đích vay là: Tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Khách hàng. c) Thời gian vay là: 12 tháng d) Biện pháp bảo đảm là tiền gửi của Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú đảm bảo cho toàn bộ dư nợ vay của Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông tại VCB Bình Phước **Điều 2.** Giao ông Hồ Cường - người được ủy quyền của Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú tổ chức thực hiện các nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua tại Điều 1 Nghị quyết này và thực hiện thủ tục để ký kết thỏa thuận, hợp đồng và các văn bản có liên quan với Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật. **Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 22/7/2020
6	97/NQ-HĐQTCSĐP; Đạt 100%	27/7/2020	**Thống nhất giao ban điều hành chỉ đạo và thực hiện thoái vốn tại Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Hố Nai như sau:** - *Tên tổ chức sở hữu cổ phần chào bán*: Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú - *Tên cổ phiếu dự kiến chuyển nhượng*: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Hố Nai - *Mã cổ phiếu*: HIZ tại sàn UPCOM (Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội) - *Loại cổ phiếu*: Cổ phiếu phổ thông - *Số lượng cổ phiếu đang sở hữu*: 322.000 cổ phiếu, tương đương 4,42% vốn điều lệ - *Tổng số cổ phần chào bán*: 322.000 cổ phần - *Tỷ lệ cổ phần chào bán tính trên tổng số cổ phần*: 100% - *Phương thức chào bán*: Thực hiện giao dịch khớp lệnh hoặc thỏa thuận thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Nghị quyết ngày có hiệu lực kể từ ngày ký.

7	107/NQ-HĐQTCSĐP; Đạt 100%	15/9/2020	**Nội dung Nghị quyết 107/NQ-HĐQTCSĐP ngày 15/9/2020**

Nội dung Nghị quyết 107/NQ-HĐQTCSĐP ngày 15/9/2020

Thống nhất phương án tăng vốn điều lệ và tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú vào Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú Kratie như sau:

1. Phương án tăng vốn và góp vốn điều lệ: **ĐVT: Trđ**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	2020	2021	2022	Tổng cộng
1	Vốn điều lệ	900.000	950.000	1.066.000	1.138.885	1.138.885
2	Tăng vốn điều lệ trong các năm		50.000	116.000	72.885	238.885
	- Đảo nguồn vay		*50.000*	*85.000*		*135.000*
	- Bổ sung vốn chủ sở hữu đầu tư			*31.000*	*72.885*	*103.885*

- Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam không tiếp tụp góp vốn vào Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú Kratie tại công văn số 1867/XMVN-HĐTV ngày 24 tháng 12 năm 2012

- Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam không tiếp tụp góp vốn vào Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú Kratie tại công văn số 1030/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2019

- Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú sẽ góp toàn bộ số vốn điều lệ tăng thêm là 238.885 triệu đồng qua các năm như sau:

Năm 2020:	50.000	triệu đồng
Năm 2021:	116.000	triệu đồng
Năm 2022:	72.885	triệu đồng
Cộng:	**238.885**	**triệu đồng**

2. Vốn góp của các cổ đông và cơ cấu nguồn vốn sau khi tăng vốn điều lệ:

STT	Cổ đông	Theo QĐ số 557/QĐ-HĐTVCSVN		Đã đầu tư đến 31/12/2019		Điều chỉnh theo 1030/HĐQTCSVN-KHĐT (sau khi tăng vốn điều lệ)	
		Số tiền (trđ)	Cơ cấu (%)	Số tiền (trđ)	Cơ cấu (%)	Số tiền (trđ)	Cơ cấu (%)
1	Công ty CP Cao su Đồng Phú	525.000	58,33	525.000	58,33	763.885	67,07
2	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	270.000	30,00	268.349,6	29,82	270.000	23,71
3	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	105.000	11,67	105.000	11,67	105.000	9,22
	Vốn góp chủ sở hữu	**900.000**	**100,00**	**898.350**	**99,82**	**1.138.885**	**100,00**

Nghị quyết ngày có hiệu lực kể từ ngày ký.

8	112/NQ-	25/9/2020	1. Thống nhất bổ nhiệm lại chức vụ Tổng Giám đốc

	HĐQTCSĐP; Đạt 100%		Công ty Cổ phần Cao su Kỹ thuật Đồng Phú đối với ông Đàm Duy Thảo. 2. Thống nhất giới thiệu nhân sự bổ nhiệm chức vụ phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Kỹ Thuật Đồng Phú đối với ông Nguyễn Danh Khương (Trưởng phòng Kỹ thuật_Công ty CP Cao su Kỹ thuật Đồng Phú) Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.
9	131/NQ-HĐQTCSĐP; Đạt 100%	27/11/2020	**I. Thông qua báo cáo tài chính Tổng hợp Quý III năm 2020 (các chỉ tiêu chính, ĐVT "đồng"):** **1. Kết quả kinh doanh (đồng):** **Quý III_2020** - Tổng doanh thu: 250.929.474.711 - Tổng chi phí: 178.096.951.783 - Tổng lợi nhuận trước thuế: 72.832.522.928 **Lũy kế đến 30/9/2020** - Tổng doanh thu: 461.836.482.647 - Tổng chi phí: 330.969.800.412 - Tổng lợi nhuận trước thuế: 130.866.682.235 **2. Bảng cân đối kế toán (đồng):** ***2.1. Tổng tài sản:*** ***1.980.026.215.448*** - Tài sản ngắn hạn: 503.626.085.414 - Tài sản dài hạn: 1.476.635.130.034 ***2.2. Nợ phải trả:*** ***190.142.806.625*** - Nợ ngắn hạn: 190.142.806.625 - Nợi dài hạn: ***2.3. Vốn chủ sở hữu:*** ***1.790.118.823*** **II. Tình hình sản xuất kinh doanh ước đến 30/11/2020 (các chỉ tiêu chính):** - Sản lượng cao su khai thác: 10.840 tấn/12.200 tấn (đạt 90%KH) - Sản lượng cao su thu mua: 2.600 tấn/2.500 tấn (đạt 118%KH) - Sản lượng tiêu thụ: 12.360/15000 tấn (đạt 82%KH) - Giá bán bình quân: 33,67 trđ/tấn - Tổng doanh thu: 607 tỷ đồng (đạt 81%KH) - Tổng chi phí: 446 tỷ đồng - Lợi nhuận kế toán trước thuế: 161 tỷ đồng (đạt 91%KH)

			III. Thống nhất tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt, như sau: 1. Tỷ lệ chi trả: 25%/mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 2.500 đồng) 2. Ngày đăng ký cuối cùng: Trong tháng 12 năm 2020 3. Thời gian thanh toán dự kiến: Quý I năm 2021 **VI.** Thống nhất chủ trương cho ban điều hành lập phương án liên danh với PETROLIMEX đầu tư cây xây dựng xăng tại vị trí đã được quy hoạch cây xăng ở Khu Trung tâm Công ty (khu 10ha)

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên	Trình độ chuyên môn
1	Huỳnh Minh Tâm	Trưởng ban	27/04/2012	Cử nhân kinh tế- Sơ cấp kế toán
2	Bùi Thanh Tâm	Thành viên	27/04/2012	Cử nhân Tài chính kế toán
3	Trần Thị Thu Thủy	Thành viên	ngày 18/6/2020	Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
4	Nguyễn Tiến Đại	Thành viên	ngày 18/6/2020	

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Huỳnh Minh Tâm	4/4	100%	100%	
2	Bùi Thanh Tâm	4/4	100%	100%	
3	Trần Thị Thu Thủy	2/4	50%	100%	Là TV BKS từ ngày 18/6/2020
4	Nguyễn Tiến Đại	2/4	50%	100%	Không là TV BKS từ ngày 18/6/2020

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý điều hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ công ty và nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

Trong năm, HĐQT đã tổ chức họp chính thức, và họp bằng hình thức lấy phiếu ý kiến; các thành viên HĐQT đều dự họp đầy đủ theo quy định hiện hành với tinh thần trách nhiệm cao. Nội dung chương trình cuộc họp, các vấn đề cần thảo luận đều thực hiện trên tinh thần dân chủ - tập trung, phát huy đầy đủ trách nhiệm của từng thành viên.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được ban hành đúng với chức năng, quyền hạn và phù hợp Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoàn toàn tuân thủ điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác;

Các quyết định của Ban Tổng giám đốc được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền, đảm bảo quyền lợi của công ty và của cổ đông. Trong năm không có bất kỳ xung đột lợi ích nào với những người có liên quan, Ban Kiểm soát cũng không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động quản trị và điều hành thông qua việc tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT hàng quý và các cuộc họp giao ban của công ty, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc qua trao đổi các vấn đề phát sinh hàng ngày. Theo đó, Ban Kiểm soát đã nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc ra quyết định và thực hiện các mục tiêu được ĐHĐCĐ phê duyệt.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): *(không)*

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên điều hành
1	Ông Hồ Cường	27/01/1966	Kỹ sư Nông học	01/01/2017
2	Ông Huỳnh Trọng Thủy	19/4/1968	Kỹ sư Nông học	04/5/2017
3	Ông Lưu Minh Tuyến	21/3/1971	Kỹ sư Nông học	11/6/2019

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Phạm Ngọc Huy	03/8/1971	Cử nhân kế toán	01/10/2014

VI. Đào tạo về quản trị Công ty: không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người xó liên quan của Công ty với chính Công ty.

1. Danh sách người có liên quan của Công ty: (Phụ lục 01 đính kèm)

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết năm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: Không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Ông Huỳnh Trọng Thủy là TV HĐQT từ ngày 18 tháng 6 năm 2020

Ông Phạm Ngọc Huy không là TV HĐQT (từ nhiệm) từ ngày 18 tháng 6 năm 2020

Ông Nguyễn Tiến Đại không là TV BKS (từ nhiệm) từ ngày 18 tháng 6 năm 2020

Bà Trần Thị Thu Thủy là TV BKS từ ngày 18 tháng 6 năm 2020

Ông Phan Văn Hà_Thư ký Công ty được bổ nhiệm là người phụ trách công tác quản trị Công ty từ ngày 13 tháng 3 năm 2020.

Nơi nhận:
- UB CK Nhà nước;
- Sở GDCK TP HCM;
- Lưu: VT, T.ký Cty

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

S.Đ.K.K.D: 3800100376-C.T.C.P ★ H.ĐỒNG PHÚ-T.BÌNH PHƯỚC ★ CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ

Mai Huỳnh Nhật

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ_DPR

PHỤ LỤC I

MẪU CUNG CẤP DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ	Số Giấy NSD*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	**Mai Huỳnh Nhật**	không	**Chủ tịch HĐQT**	**285167717**	**28/06/2013**	**Bình Phước**	**Đồng Phú, Bình Phước**	**01/11/2015**			
1.1	Lê Thị Lệ Thủy	không	(vợ)	285222040	31/08/2010	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
1.2	Mai Lê Hoàng Cầm	không	(con)	285309622	24/07/2015	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
1.3	Mai Lê Hoàng Kỳ	không	(con)	285710270	01/06/2014	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
1.4	Mai Huỳnh Thị Minh Nguyệt	không	em	285510430	20/10/2010	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
1.5	|Vũ Văn Ngọc	không	Con rể	285197709	12/10/2011	Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_			
1.6	Nguyễn Trí Khoa	không	Em rể	285601948	15/04/2013	Bình Phước	Bù Gia Mập, Bình Phước	_nt_			
2	**Hồ Cường**	không	**TV HĐQT, TGĐ**	**280919193**	**07/02/2006**	**Bình Dương**	**Phú Giáo, Bình Dương**	**25/07/2012**			
2.1	Hồ Trần Hồng Hạnh	không	(con)	281060899	15/09/2009	Bình Dương	TDM, Bình Dương	_nt_			
2.2	Hồ Trần Hạnh Nhi	không	(con)	281166117	18/06/2013	Bình Dương	TDM, Bình Dương	_nt_			
2.3	Hồ Chức	không	(Bố)	280212468	04/11/2003	Bình Dương	Phú Giáo, Bình Dương	_nt_			
2.4	Nguyễn Thị Kiêm	không	(Mẹ)	280212475	4/11/2003	Bình Dương	Phú Giáo, Bình Dương	_nt_			
2.5	Trịnh Hoàng Bảo	không	Con rể	281072981			Thủ Dầu Một, Bình Dương	_nt_			
3	**Phạm Ngọc Huy**	không	**TV HĐQT/ Kế toán trưởng**	**285245182**	**29/09/2005**	**Bình Phước**	**Đồng Phú, Bình Phước**	**01/10/2014**			
3.1	Châu Nguyễn Cẩm Hà	không	(vợ)	285340267	06/12/2007	Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_			
3.2	Phạm Huy Phú	không	(con)				Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_			học sinh
3.3	Phạm Ngọc Long	không	(anh)	200735575	01/11/1995	Sông Bé	Định Quán, Đồng Nai	_nt_			
3.4	Phạm Thị Bích Ngọc	không	(chị)	280375538	12/05/1983	Sông Bé	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
3.5	Phạm Thị Ngọc Điệp	không	(chị)	285344123	22/02/2008	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
3.6	Phạm Ngọc Hương	không	(anh)	285345021	05/03/2008	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
3.7	Phạm Ngọc Hiển	không	(anh)	285337245	23/11/2007	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
3.8	Phạm Ngọc Hoàng	không	(em)	285001256	19/03/1997	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
3.9	Châu Châu	không	Cha vợ	285528302	04/03/2011	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
3.10	Nguyễn Thị Minh Thuận	không	Mẹ vợ	285528303	04/03/2011	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
3.11	Nguyễn Mạnh Hải	không	Anh rể	285449288	18/12/2009	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
3.12	Trần Thị Chiến	không	Chị dâu	285345022	5/3/2008	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
3.13	Đoàn Thị Lâm Điệp	không	Chị dâu	285337246	12/01/2021	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
3.14	Đỗ Thị Lê	không	Em dâu	285164881	25/11/2010	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
3.15	Đỗ Thị Lê	không	Em dâu	285164881	25/11/2010	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
4	**Nguyễn Văn Thái**	không	**TV Độc lập HĐQT**	**285167847**	**22/10/2003**	**Bình Phước**	**An Thạnh, Thuận An, Bình Dương**	**27/04/2017**			
4.1	Nguyễn Văn Để	không	(Bố)	300276632	04/03/2002	Long An	Cần Đước, Long An	_nt_			
4.2	Trần Thị Tỷ	không	(Mẹ)	300276641	04/03/2002	Long An	Cần Đước, Long An	_nt_			
4.3	Nguyễn Thị Hương Mai	không	(Vợ)	B9848515	13/11/2014	Cục QL XNK	An Thạnh, Thuận An, Bình Dương	_nt_			
4.4	Nguyễn Thụy Minh Thư	không	(Con)	B9862522	26/12/2014	Cục QL XNK	An Thạnh, Thuận An, Bình Dương	_nt_			
4.5	Nguyễn Thụy Minh Thi	không	(Con)	B9847051	22/12/2014	Cục QL XNK	An Thạnh, Thuận An, Bình Dương	_nt_			
4.6	Nguyễn Thị Thu	không	(Em)	300509267	22/10/2009	Long An	Cần Đước, Long An	_nt_			
4.7	Nguyễn Thị Nga	không	(Em)	024554245	19/04/2006	TP.HCM	Bình Tân, TP.HCM	_nt_			
4.8	Nguyễn Văn Hiếu	không	(Em)	025362882	05/10/2010	TP.HCM	Tân Phú, TP.HCM	_nt_			
4.9	Nguyễn Thị Ngọc Lan	không	(Em)	300752101	27/05/2004	Long An	Cần Đước, Long An	_nt_			
4.10	Bùi Thị Mai Hoa	không	(Mẹ vợ)	280062070	09/08/2006	Bình Dương	An Thạnh, Thuận An, Bình Dương	_nt_			

4.11	Nguyễn Minh Hùng	không	(Anh vợ)	280096176	03/02/2020	Bình Dương	Bình Nhâm, Thuận An, Bình Dương	_nt_			
4.12	Nguyễn Minh Hoàng	không	(Anh vợ)	280062206	02/03/2020	Bình Dương	Bình Nhâm, Thuận An, Bình Dương	_nt_			
4.13	Nguyễn Minh Huân	không	(Anh vợ)	286341516	27/12/2017	Bình Phước	Long Hà, Phú Riềng, Bình Phước	_nt_			
4.14	Nguyễn Minh Huân	không	(Em vợ)	280859045	26/06/2013	Bình Dương	Bình Nhâm, Thuận An, Bình Dương	_nt_			
4.15	Nguyễn Minh Huy	không	(Em vợ)	280436112	07/03/2018	Bình Dương	Bình Nhâm, Thuận An, Bình Dương	_nt_			
4.16	Nguyễn Minh Hòa	không	(Em vợ)	280528018	10/03/2012	Bình Dương	An Thạnh, Thuận An, Bình Dương	_nt_			
5	**Trần Thị Kim Thanh**	không	**TV Độc lập HĐQT**	036164001634	**15/11/2019**	**CT CCS QLHCVTTXH**	**65/3/5 Trần Văn Dư P13 Q.Tân Bình - TP HCM**	**25/04/2013**			
5.1	Nguyễn Xuân Đức	không	(Chồng)	023840727	30/08/2000	CA TP HCM	nt	_nt_			
5.2	Nguyễn Thị Khánh Vân	không	(con)	024783515	02/08/2012	CA TP HCM	nt	_nt_			
5.3	Nguyễn Trần Khánh Linh	không	(con)	025562816	22/02/2012	CA TP HCM	nt	_nt_			
5.4	Trần Quốc Văn	không	(Bố)	161453192	30/09/2004	CA Nam Định	4/31 Tổ 23 P.Lộc Vượng TP Nam Định	_nt_			
5.5	Trần Thị Lợi	không	(Mẹ)	161480687	26/04/2011	CA Nam Định	nt	_nt_			
5.6	Trần Quốc Học	không	(Anh ruột)	160041291	06/06/2012	CA Nam Định	nt	_nt_			
5.7	Trần Thị Kim Quy	không	(Em ruột)	161825373	08/09/2005	CA Nam Định	nt	_nt_			
5.8	Trần Quốc Việt	không	(Em ruột)	024355095	17/06/2005	CA TP HCM	P13 - Tân Bình - TP HCM	_nt_			
5.9	Trần Thị Kiều Hưng	không	(Em ruột)	024082188	03/07/2011	CA TP HCM	Q1 - TP HCM	_nt_			
5.10	Vũ Trọng Tuấn Anh	không	con rể	031090004217	19/08/2016	CT CCS QLHCVTTXH	Lê Chân, Hải Phòng	_nt_			
5.11	Trịnh Thị Thanh Phương	không	chị dâu	037168001483	15/10/2019	CT CCS QLHCVTTXH	4/31 Tổ 23 P.Lộc Vượng TP Nam Định	_nt_			
5.12	Nguyễn Thu Dung	không	em dâu	079177012505	04/06/2020	CT CCS QLHCVTTXH	P13 - Tân Bình - TP HCM	_nt_			
5.13	Nguyễn Đình Tuân Việt	không	em rể	079069006003	27/07/2017	CT CCS QLHCVTTXH	P Đa Cao, Q1, Tp.HCM	_nt_			
5.14	Hoàng Minh Tuyền	không	em rể	161837295	22/02/2008	CA Nam Định	Giải Phóng, Nam Định	_nt_			
6	**Huỳnh Trọng Thủy**	không	**TV HĐQT_ Phó TGĐ**	**285168658**	**24/10/2003**	**Bình Phước**	**Đồng Xoài, Bình Phước**	**04/05/2017**			
6.1	Nguyễn Thị Rê	không	(Mẹ)	021255218	15/10/2009	TP.HCM	Củ Chi, TP.HCM	_nt_			
6.2	Nguyễn Thị Thanh Yến	không	(Vợ) NV. Phòng KTNN	285364252	02/06/2008	Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_			
6.3	Huỳnh Thanh Lợi	không	(Con)	285354643	22/05/2008	Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_			
6.4	Huỳnh Thị Thanh Tâm	không	(Con)	285741002	04/03/2015	Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_			
6.5	Huỳnh Thanh Sơn	không	(Anh)	021756810	15/10/2014	TP.HCM	Củ Chi, TP.HCM	_nt_			
6.6	Huỳnh Thanh Chung	không	(Em)	022376338	20/02/2012	TP.HCM	Củ Chi, TP.HCM	_nt_			
6.7	Huỳnh Thanh Tùng	không	(Em)	285536473	20/04/2011	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
6.8	Huỳnh Thị Kim Dung	không	(Em)	022903761	27/06/2007	TP.HCM	Gò Vấp, TP.HCM	_nt_			
6.9	Huỳnh Chung Tình	không	(Em)	023043575	14/04/2009	TP.HCM	Củ Chi, TP.HCM	_nt_			
6.10	Huỳnh Mộng Bảo	không	(Em)	023047143	19/09/2007	TP.HCM	Củ Chi, TP.HCM	_nt_			
6.11	Nguyễn ngọc Sơn	không	Bố vợ	285183033	04/06/2004	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
6.12	Nguyễn Thị Luyn	không	Mẹ vợ	285365694	21/05/2009	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
6.13	Nguyễn Thị Lan Hương	không	Con dâu	285354222	13/11/2020	Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_			
6.14	Võ Thị Ánh	không	Em dâu	285536472	20/04/2011	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
6.15	Tạ Quang Minh	không	Em rể	024733073	30/11/2012	TP HCM	Gò Vấp, TP HCM	_nt_			
6.16	Lê Thị Mai Yến	không	Em dâu	023515163	30/07/2015	TP HCM	Củ Chi, TP HCM	_nt_			
6.17	Lê Thanh Thủy	không	Em dâu	023575056	23/07/2012	TP HCM	Củ Chi, TP HCM	_nt_			
7	**Huỳnh Minh Tâm**	không	**Trưởng Ban Kiểm soát**	**285084177**	**07/02/2006**	**Bình Phước**	**Đồng Xoài, Bình Phước**	**27/04/2012**			
7.1	Nguyễn Thị Thanh	không	(vợ)	285663799	16/07/2012	Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_			
7.2	Huỳnh Hương Quỳnh	không	(con)	285666410	08/09/2012	Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_			
7.3	Huỳnh Minh Quân	không	(con)	285773253	03/04/2018	Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_			



7.4	Huỳnh Hương Nguyên	không	(con)	285892092	18/06/2020	Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_				
7.5	Huỳnh Minh Thành	không	(Bố)	190067327	15/05/1978	TT-Huế	TP Huế, Thừa Thiên-Huế	_nt_				
7.6	Huỳnh Thị Diệu Phương	không	(chị)	190067302	10/03/2008	TT-Huế	TP Huế, Thừa Thiên-Huế	_nt_				
7.7	Huỳnh Minh Dũng	không	(em)	023502416	18/10/2010	TP HCM	Quận 8, TP HCM	_nt_				
7.8	Huỳnh Minh Hưng	không	(em)	190987370	23/07/2007	TT-Huế	TP Huế, Thừa Thiên-Huế	_nt_				
7.9	Huỳnh Thị Thùy Liên	không	(em)	190987397	26/03/2012	TT-Huế	TP Huế, Thừa Thiên-Huế	_nt_				
7.10	Huỳnh Minh Trung	không	(em)	191300930	04/07/2008	TT-Huế	TP Huế, Thừa Thiên-Huế	_nt_				
7.11	Huỳnh Thị Diệu Hiền	không	(em)	191340996	13/03/2010	TT-Huế	TP Huế, Thừa Thiên-Huế	_nt_				
7.12	Huỳnh Thị Diệu Hiền	không	(em)	191340996	13/03/2010	TT-Huế	TP Huế, Thừa Thiên-Huế	_nt_				
7.13	Phan Công Dương	không	anh rể	190067469	15/06/2009	TT-Huế	TP Huế, Thừa Thiên-Huế	_nt_				
7.14	Nguyễn Thị Thạch	không	em dâu	190987295	11/06/2013	TT-Huế	TP Huế, Thừa Thiên-Huế	_nt_				
7.15	Nguyễn Thị Thanh Trà	không	em dâu	191240292	13/08/2018	TT-Huế	TP Huế, Thừa Thiên-Huế	_nt_				
8	**Lưu Minh Tuyến**	không	**Phó TGĐ**	**285039426**	**18/12/2008**	**CA Bình Phước**	**Đồng Xoài, Bình Phước**	**16/06/2019**				
8.1	Đỗ Thị Thanh Nga	không	(vợ)	285014703	03/08/2006	CA Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_				
8.2	Lưu Đỗ Minh Nhất	không	(con)	285881629	04/06/2018	CA Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_				
8.3	Lưu Đỗ Mai Phương	không	(con)				Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_				học sinh
8.4	Lưu Quang Thế	không	(Bố)	060147906,	25/01/2000	CA Yên Bái	Văn Chấn, Yên Bái	_nt_				
8.5	Trần Thị Nhiệm	không	(Mẹ)	060147813,	07/04/2010	CA Yên Bái	Văn Chấn, Yên Bái	_nt_				
8.6	Lưu Minh Anh	không	em	060546050,	01/10/2012	CA Yên Bái	Văn Chấn, Yên Bái	_nt_				
8.7	Hoàng Thị Minh Tình	không	em dâu	060594008,	1105/2010	CA Yên Bái	Văn Chấn, Yên Bái	_nt_				
8.8	Lưu Thị Thắm	không	em	060594072,	24/04/2010	CA Yên Bái	Văn Chấn, Yên Bái	_nt_				
8.9	Lưu văn Tuế	không	em	,060564352	18/11/2008	CA Yên Bái	TP Yên Bái, Yên Bái	_nt_				
8.10	Vũ Hồng Giang	không	em dâu	060669170,	13/05/2015	CA Yên Bái	TP Yên Bái, Yên Bái	_nt_				
8.11	Lưu Thị Thành	không	em	060661197,	02/09/2015	CA Yên Bái	Văn Chấn, Yên Bái	_nt_				
8.12	Lò Tiến Hoàn	không	em rể	060717661,	19/10/2011	CA Yên Bái	Văn Chấn, Yên Bái	_nt_				
8.13	Lưu Trọng Quỳnh	không	em	060654220,	06/11/2015	CA Yên Bái	Văn Chấn, Yên Bái	_nt_				
8.14	Lưu Minh Nguyên	không	em	285112761	06/10/2017	CA Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_				
8.15	Trịnh Thị Hồng	không	em dâu	285055179	23/08/2010	CA Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_				
8.16	Lưu Thị Oanh	không	em	060743300,	20/06/2017	CA Yên Bái	TP Yên Bái, Yên Bái	_nt_				
8.17	Nguyễn Quốc Tưởng	không	em rể	060732094,	12/09/2015	CA Yên Bái	TP Yên Bái, Yên Bái	_nt_				
9	**Phan Văn Hà**	không	**CBTT_PTQT**	**285001306**	**24/8/2004**	**Bình Phước**	**Đồng Xoài, Bình Phước**	**24/04/2015**				
9.1	Trần Thị Nguyên	không	(vợ)	285408223	15/4/2013	Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_				
9.2	Phan Tuấn Anh	không	(con)				Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_				học sinh
9.3	Phan Thị Luyện	không	(chị)	285245229	29/9/2005	Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_				
9.4	Phan Văn Quyết	không	(anh)	285164104	15/7/2003	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_				
9.5	Phan Thị Tâm	không	(chị)	285518435	11/4/2014	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_				
9.6	Phan Văn Phúc	không	(anh)	285286767	09/01/2007	Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_				
9.7	Phan Thị Hoa	không	(chị)	285489210	27/7/2010	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_				
9.8	Phan Văn Hưng	không	(em)	285045373	14/11/2013	Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_				
9.9	Phan Văn Hạnh	không	(em)	285046368	01/3/2007	Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_				
9.10	Phan Thị Hường	không	(em)	285105527	14/8/2001	Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_				
9.11	Trần Thanh Hiền	không	Bố vợ	190187292	06/11/2000	Quảng Trị	Gio Linh, Quảng Trị	_nt_				
9.12	Phan Thị Thơm	không	Mẹ vợ	190187291	30/05/2014	Quảng Trị	Gio Linh, Quảng Trị	_nt_				
9.13	Đặng Thị Điểm	không	chị dâu	285000940	06/12/2013	Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_				
9.14	Đinh Thị Khi	không	chị dâu	037176002435	25/07/2018	CT CCS QLHCVTTXH	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_				
9.15	Nguyễn Văn Giáo	không	anh rể	285449531	08/06/2018	Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_				
9.16	Trần Thị Ngân	không	em dâu	321161258	28/07/2008	Bến Tre	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_				
9.17	Lê Thị Tươi	không	em dâu	285105309	06/03/2017	Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_				
9.18	Khúc Hoài Anh	không	em rể	285078555	19/07/2013	Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước	_nt_				
10	**Bùi Thanh Tâm**	không	**TV Ban Kiểm soát**	**022874093**	**19/03/2008**	**TP HCM**	**Bình Thạnh, TPHCM**	**27/04/2012**				
10.1	Võ Thị Thúy Vân	không	(vợ)	022942434	17/03/2005	TP HCM	Bình Thạnh, TPHCM	_nt_				
10.2	Bùi Võ Anh Khôi	không	(con)				Bình Thạnh, TPHCM	_nt_				học sinh
10.3	Bùi Võ Bảo Kha	không	(con)				Bình Thạnh, TPHCM	_nt_				học sinh

10.4	Bùi Văn Cấm	không	(Bố)	020026377	23/08/2007	TP HCM	Gò Vấp, TPHCM	_nt_			
10.5	Lý Thị Hà	không	(Mẹ)	021028602	08/07/1999	TP HCM	Gò Vấp, TPHCM	_nt_			
10.6	Bùi Văn Tuấn	không	(Anh)	021028601	21/03/2003	TP HCM	Gò Vấp, TPHCM	_nt_			
10.7	Bùi Ngọc Mai	không	(chị)	021681040	07/05/2002	TP HCM	Bình Thạnh, TPHCM	_nt_			
10.8	Bùi Văn Hải	không	(Anh)	021687137	21/03/2011	TP HCM	Gò Vấp, TPHCM	_nt_			
10.9	Bùi Văn Khanh	không	(Anh)	022097091	31/07/1997	TP HCM	Gò Vấp, TPHCM	_nt_			
10.10	Bùi Thanh Bình	không	(Anh)	022437363	09/05/2009	TP HCM	Gò Vấp, TPHCM	_nt_			
10.11	Bùi Thanh Minh	không	(Anh)	022654603	31/07/1997	TP HCM	Gò Vấp, TPHCM	_nt_			
10.12	Trần Thị Tiên	không	Chị dâu	022253168	13/3/2008	TPHCM	Gò Vấp, TPHCM	_nt_			
10.13	Lý Anh Đài	không	Anh rể	022263340	20/11/2015	TPHCM	Bình Thạnh, TPHCM	_nt_			
10.14	Võ Thị Thu Vân	không	Chị dâu	079169005208	09/6/2017	CT CCS QLHCVTTXH	Bình Thạnh, TPHCM	_nt_			
10.15	Nguyễn Thị Như Thuỷ	không	Chị dâu	072176002665	08/5/2018	CT CCS QLHCVTTXH	Gò Vấp, TPHCM	_nt_			
10.16	Hồ Thị Ngọc Bích	không	Chị dâu	023559308	16/10/2014	TPHCM	Gò Vấp, TPHCM	_nt_			
10.17	Vương Trần Phương Thảo	không	Chị dâu	022654603		TPHCM	Gò Vấp, TPHCM	_nt_			
11	**Trần Thị Thu Thủy**	không	**TV Ban Kiểm soát**	**285181034**	**18/04/19**	**Bình Phước**	**Đồng Phú, Bình Phước**	**18/06/2020**			
11.1	Hoàng Đình Huy	không	(chồng)	285181033	18/04/19	Bình Phước	----nt-----	_nt_			
11.2	Hoàng Đình Phi Hải	không	(con)	285304533	13/06/14	Bình Phước	Quận Bình Thạnh - TPHCM	_nt_			
11.3	Hoàng Thị Hải Yến	không	(con)	285499328	14/09/10	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
11.4	Trần thị Hồng Hạnh	không	Chị	280357660	21/09/09	Bình Dương	Dầu Tiếng - Bình Dương	_nt_			
11.5	Trần Đức Phước Long	không	Anh	280357729	23/09/09	Bình Dương	Dầu Tiếng - Bình Dương	_nt_			
11.6	Trần Thị Hồng Loan	không	Em	280543543	27/04/11	Bình Dương	Bến Cát - Bình Dương	_nt_			
11.7	Trần Huy Cường	không	Em	285469959	29/04/10	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
11.8	Nguyễn Thành Dũng	không	Anh Rể	280457065	28/09/2009	Bình Dương	Dầu Tiếng - Bình Dương	_nt_			
11.9	Phạm Tấn Tài	không	Em rể	280381079	10/07/16	Bình Dương	Bến Cát - Bình Dương	_nt_			
11.10	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	không	Em dâu	285613795	24/01/2014	Bình Phước	Đồng Phú, Bình Phước	_nt_			
11.11	Nguyễn Thị Bích	không	Em dâu	280365206	23/09/09	Bình Dương	Dầu Tiếng - Bình Dương	_nt_			
12	**Nguyễn Tiến Đại**	không	**TV Ban Kiểm soát**	**285285956**	**13/12/2006**	**Bình Phước**	**Đồng Xoài, Bình Phước**	**23/04/2019**	**18/06/2020**		
12.1	Vũ Thị Huế	không	(vợ)	285740470	16/12/2014	Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước		_nt_		
12.2	Nguyễn Vũ Nam Thái	không	(con)				Đồng Xoài, Bình Phước		_nt_		học sinh
12.3	Nguyễn Vũ Bích Hải	không	(con)				Đồng Xoài, Bình Phước		_nt_		học sinh
12.4	Nguyễn Tiến Định	không	(bố)	163048681	8/5/2007	Nam Định	Hải Hậu - Nam Định		_nt_		
12.5	Phạm Thị Định	không	(mẹ)	160651230	14/9/2011	Nam Định	Hải Hậu - Nam Định		_nt_		
12.6	Nguyễn Tiến Điền	không	(anh)	285517509	29/12/2015	Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước		_nt_		
12.7	Vũ Khắc Thường	không	(bố vợ)	034057004314	17/01/2018	CT CCS QLHCVTTXH	Tiền Hải- Thái Bình		_nt_		
12.8	Vũ Thị Minh	không	(Mẹ vợ)	034161003823	17/01/2018	CT CCS QLHCVTTXH	Tiền Hải- Thái Bình		_nt_		
12.9	Ngô Hồng Dung	không	(chị dâu)	285039803	30/11/2013	Bình Phước	Đồng Xoài, Bình Phước		_nt_		